

Các tỉnh, thành ủy vùng Đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác tôn giáo giai đoạn hiện nay

ThS. VÕ VĂN CHỈ

Học viện Chính trị khu vực IV

Email: vvchihv4@gmail.com

ThS. ĐOÀN TRUNG DŨNG

Học viện Chính trị khu vực IV

Email: doandung1502@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng lãnh đạo công tác tôn giáo của các tỉnh, thành ủy vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) hiện nay. Trong bối cảnh vùng có sự đa dạng tôn giáo, dân tộc, công tác tôn giáo được Đảng và Nhà nước coi trọng, thể hiện qua Hiến pháp 2013, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016 và các nghị quyết quan trọng. Các tỉnh, thành ủy đã cụ thể hóa đường lối bằng nhiều chương trình, dự án gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường phối hợp hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy và phát huy vai trò chức sắc, tín đồ. Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tôn giáo vẫn còn hạn chế như nhận thức chưa đồng đều, năng lực dự báo hạn chế, đào tạo cán bộ chưa đồng bộ, cơ chế phối hợp vùng còn lỏng lẻo. Tác giả đề xuất nhóm giải pháp toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc - tôn giáo và phát triển bền vững ĐBSCL.

Từ khóa: Đồng bằng sông Cửu Long; tôn giáo; lãnh đạo; đoàn kết.

1. Trong thời kỳ đổi mới, nhận thức của Đảng về tôn giáo có bước phát triển đột phá, thể hiện rõ qua Nghị quyết 24 - NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới. Đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đồng thời ghi nhận nhiều giá trị đạo đức tôn giáo phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Đến Nghị quyết số 25 - NQ/TW (2003) đã bổ sung, phát triển các quan điểm, khắc phục nhận thức phiến diện, nóng vội, đồng thời xác lập các quan điểm và chính sách về tôn giáo toàn diện hơn. Đại hội XIII (2021), quan điểm về tôn giáo tiếp tục được nhấn mạnh □ Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước^[1], Văn kiện Đại hội XIII cũng đặt ra yêu cầu □ ngăn chặn mê tín, lợi dụng tôn giáo; phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong xây dựng đời sống văn hóa, đẩy lùi tệ nạn xã hội^[2]. Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV cũng nêu rõ: □ phát huy vai trò của đồng bào dân tộc, đồng bào có đạo, chức sắc, tín đồ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc^[3]. Như vậy, đường lối của Đảng về công tác tôn giáo ngày càng toàn diện, vừa tạo điều kiện sinh hoạt tôn giáo đúng pháp luật, vừa phát huy giá trị nhân văn, đồng thời kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện lợi dụng tôn giáo.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước đã từng

bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Điều 24 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: □. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. 3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật^[4]. Trên cơ sở đó, Quốc hội khóa XIV ban hành Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 (hiệu lực từ 1/1/2018) đây là đạo luật đầu tiên điều chỉnh toàn diện lĩnh vực này. Luật đã mở rộng phạm vi bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cho mọi người, đồng thời quy định rõ về đăng ký sinh hoạt, công nhận tổ chức tôn giáo, phong phẩm, bổ nhiệm chức sắc, hoạt động đào tạo, quản lý đất đai, xuất nhập cảnh vì mục đích tôn giáo □ Qua đó, tạo hành lang pháp lý minh bạch, thông thoáng, giúp các tôn giáo hoạt động ổn định trong khuôn khổ pháp luật. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành nhiều nghị định, quyết định hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước về tôn giáo. Nhìn chung, chính sách của Nhà nước ta nhất quán tôn trọng tự do tín ngưỡng, đoàn kết tôn giáo, coi đây là một bộ phận của chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời là nền tảng pháp lý - chính trị quan trọng để các địa phương, nhất là ở ĐBSCL, triển khai công tác tôn giáo hiệu quả.

2. ĐBSCL hiện có 13 tôn giáo được Nhà nước công nhận, với hàng chục tổ chức giáo hội, hệ phái đang hoạt động song hành. Ngoài các tôn giáo lớn phổ biến trên cả nước như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, vùng Tây Nam Bộ còn có sự hiện diện của nhiều tôn giáo nội sinh hoặc các nhóm tôn giáo đặc thù: Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, Minh Sư đạo, Minh Lý đạo, Bà-la-môn giáo, □ Đây cũng là địa bàn duy nhất có đầy đủ các tôn giáo bản địa Nam Bộ hình thành từ cuối thế kỷ XIX. Mỗi tôn giáo gắn liền với cộng đồng dân tộc nhất định: người Khmer theo Phật giáo Nam tông, người Chăm theo Islam, đồng bào Hoa phần lớn theo Phật giáo hoặc Công giáo, một bộ phận theo đạo Tin Lành; người Kinh chiếm đa số trong đạo Cao Đài, Hòa Hảo, Công giáo, Tin Lành □ Chính sự đan xen tôn giáo và dân tộc trở thành nét nổi bật của vùng ĐBSCL, hầu như mọi vấn đề tôn giáo ở đây đều chứa đựng yếu tố dân tộc, và ngược lại mỗi vấn đề dân tộc cũng đan cài yếu tố tôn giáo. Điều này vừa là lợi thế để củng cố sức mạnh đoàn kết (vì đồng bào các dân tộc, tôn giáo dễ tìm được tiếng nói chung), nhưng cũng là thách thức đối với công tác lãnh đạo, quản lý, bởi nếu xảy ra mâu thuẫn sẽ dễ phức tạp hóa thành vấn đề vừa tôn giáo vừa dân tộc.

Toàn vùng hiện có khoảng 4.611 cơ sở thờ tự (chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất...), trên 47.300 chức sắc, chức việc và gần 5,89 triệu tín đồ tôn giáo⁽⁵⁾. Tín đồ có mặt tại hầu hết ở các địa phương trong vùng, đời sống sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng nhìn chung diễn ra ổn định, thuận tụy, các lễ nghi, lễ hội tôn giáo lớn (lễ Phật đản, Giáng sinh, Ramadan, Lễ hội Dolta, Ok Om Bok của đồng bào Khmer, Đại lễ Hội Yến Diêu Trì Cung của đạo Cao Đài, Đại lễ Khai đạo Phật giáo Hòa Hảo, □) đều được tổ chức trang nghiêm, đúng quy định pháp luật và thu hút đông đảo tín đồ tham dự. Nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của người dân được chính quyền tôn trọng, tạo điều kiện đáp ứng: nhiều cơ sở tôn giáo xuống cấp được cho phép xây dựng, trùng tu; nhiều chức sắc được bổ nhiệm, phong phẩm theo đúng thủ tục; các hoạt động từ thiện, giáo dục, y tế của tôn giáo được khuyến khích và hỗ trợ □ Nhờ đó, phần lớn tín đồ các tôn giáo trong vùng đều an tâm hành đạo, tích cực lao động sản xuất và sống □ tốt đời, đẹp đạo □ đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Những hiện tượng vi phạm pháp luật trong hoạt động tôn giáo (như truyền đạo trái phép, lôi kéo tín đồ cực đoan, tranh chấp cơ sở thờ tự □) cơ

bản được ngăn chặn và giải quyết hài hòa theo đúng chính sách, pháp luật.

Bên cạnh bức tranh tổng thể, tình hình tôn giáo ở ĐBSCL vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Do đặc điểm vùng tiếp giáp Campuchia, có đông đồng bào dân tộc Khmer, Chăm, Vùng từng là địa bàn trọng điểm bị các thế lực thù địch lợi dụng trong chiến lược □ diễn biến hòa bình □ chống phá cách mạng. Hiện nay, các thế lực phản động vẫn không ngừng tìm cách khai thác vấn đề tôn giáo, dân tộc ở Tây Nam Bộ. Chúng sử dụng không gian mạng để truyền bá luận điệu kích động bằng cả tiếng Khmer và tiếng Chăm, móc nối với các đài phát thanh phản động ở nước ngoài tung tin xuyên tạc về tự do tôn giáo tại Việt Nam. Đáng chú ý, mỗi khi đất nước gặp khó khăn (thiên tai, dịch bệnh), kẻ xấu lại gieo rắc luận điệu như □ Nhà nước bỏ mặc dân □, □ chính quyền yếu kém □ □ hòng gây hoang mang, chia rẽ lòng dân. Mặt khác, ngay trong nội tại vùng ĐBSCL cũng tồn tại các vấn đề như sự chênh lệch phát triển giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo so với mặt bằng chung; những mâu thuẫn, tranh chấp nội bộ trong một số tôn giáo; vấn đề đất đai liên quan cơ sở thờ tự chưa được xử lý dứt điểm □ Những vấn đề này nếu không được giải quyết kịp thời, rất dễ bị các thế lực xấu lợi dụng kích động, gây mất ổn định ở địa phương. Thêm nữa, xu hướng □ xã hội hóa □ tôn giáo trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế cũng đặt ra thách thức, biểu hiện qua hiện tượng thương mại hóa hoạt động tín ngưỡng, mê tín dị đoan ở một số nơi hoặc sự du nhập của các đạo lạ, tà đạo khó kiểm soát. Tất cả đòi hỏi công tác tôn giáo ở ĐBSCL phải luôn đề cao cảnh giác, chủ động nắm tình hình, kịp thời có giải pháp phù hợp để giữ vững ổn định.

3. Trong những năm qua, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tôn giáo trên địa bàn, thể hiện trên các mặt sau:

Một là, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSCL đã quán triệt và cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác tôn giáo. Các cấp ủy nghiêm túc tổ chức học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 25 -NQ/TW (2003), Chỉ thị số 18 - CT/TW (2018) và các văn kiện Đại hội Đảng. Trên cơ sở đó, nhiều chương trình, kế hoạch hành động cụ thể được ban hành, gắn công tác tôn giáo với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nhiều đề án, dự án hỗ trợ vùng đồng bào có đạo, nhất là Khmer, Chăm, được triển khai với chính sách ưu tiên về giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân được bảo đảm thực thi hiệu quả: các nhu cầu chính đáng như đăng ký sinh hoạt, xây dựng cơ sở thờ tự, phong chức, phong phẩm□ đều được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Nhờ sự lãnh đạo sát sao của cấp ủy, các hạn chế, vi phạm trong sinh hoạt tôn giáo từng bước được khắc phục, thay vào đó là môi trường tín ngưỡng hài hòa, ổn định, góp phần củng cố niềm tin của đồng bào tôn giáo và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở ĐBSCL.

Hai là, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Ở ĐBSCL, cấp ủy các cấp chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và đoàn thể phối hợp chặt chẽ trong tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tôn giáo tới cơ sở, dòng tộc, chức sắc. Nhiều địa phương duy trì gặp gỡ định kỳ giữa lãnh đạo với chức sắc tiêu biểu để lắng nghe, giải quyết kịp thời khó khăn, củng cố niềm tin của đồng bào tôn giáo. MTTQ và các đoàn thể triển khai mô hình đoàn kết lương - giáo, thăm hỏi nhân dịp lễ trọng, phối hợp cùng cơ sở tôn giáo trong hoạt động nhân đạo, từ thiện. Nhiều chức sắc, tu sĩ được hiệp thương tham gia MTTQ, Hội đồng nhân dân, đóng góp chính sách, giám sát việc thực thi liên quan đến tôn giáo. Lực lượng công an, quân sự cũng gắn kết với MTTQ và người uy tín tại cơ sở, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh. Nhờ cơ chế phối hợp đồng bộ, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong công tác tôn giáo ở ĐBSCL được phát huy, góp phần giữ vững ổn định và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ làm công tác tôn giáo. Các tỉnh, thành vùng ĐBSCL đã thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh, thành phố quản lý nhà nước về tôn giáo, đồng thời củng cố bộ máy chuyên trách từ tỉnh đến huyện, bố trí đủ cán bộ phụ trách các tôn giáo trọng điểm. Đội ngũ cán bộ từng bước được đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật, quản lý và nghiệp vụ chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Nhiều địa phương quan tâm sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, người có đạo vào vị trí công tác tôn giáo, nhờ đó tăng sự đồng cảm, gắn bó với đồng bào tín đồ. Đặc biệt, không ít cán bộ Khmer, Hoa, Chăm đã trưởng thành, giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cấp ủy, góp phần nâng cao uy tín, củng cố niềm tin của đồng bào các tôn giáo, dân tộc đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Bốn là, lãnh đạo giải quyết hài hòa nhu cầu về đất

đai, cơ sở thờ tự và hoạt động tôn giáo. Dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy, chính quyền các địa phương ĐBSCL đã tích cực tháo gỡ vướng mắc liên quan đến đất đai, cơ sở thờ tự; nhiều nơi cấp đất, cấp phép xây mới chùa Khmer ở khu dân cư hoặc hoàn trả đất cho cơ sở tôn giáo sử dụng trở lại. Thủ tục đăng ký, cấp phép hoạt động cho các điểm nhóm, đặc biệt là Tin Lành, được giải quyết kịp thời, đúng quy định, giúp sinh hoạt tôn giáo đi vào nề nếp. Các nhu cầu mở lớp giáo lý, xuất bản kinh sách, tổ chức lễ hội lớn cũng được xem xét trên tinh thần tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng. Nhờ cách tiếp cận □hướng dẫn, hỗ trợ□ thay vì cấm đoán, tình trạng sinh hoạt tôn giáo trái phép, truyền đạo lậ giảm rõ rệt. Đồng thời, các địa phương tạo điều kiện cho tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động đối ngoại theo đúng chủ trương, như giao lưu Phật giáo Việt Nam - Campuchia vùng Khmer Nam Bộ. Những điều chỉnh linh hoạt, hài hòa này đã góp phần củng cố niềm tin của đồng bào tôn giáo vào chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước.

Năm là, lãnh đạo phát huy vai trò chức sắc, chức việc và tín đồ trong xây dựng khối đại đoàn kết. Các tỉnh, thành ủy ĐBSCL luôn coi đội ngũ chức sắc, chức việc là lực lượng quan trọng, vừa là mục tiêu, vừa là nhân tố góp phần giữ vững ổn định cơ sở. Với uy tín của mình, nhiều giáo phẩm, tu sĩ tích cực vận động tín đồ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, sống □tốt đời, đẹp đạo□ tham gia phong trào thi đua yêu nước. Nhiều chức sắc tiêu biểu như Hòa thượng Đào Như, Dương Nhơn, Thượng tọa Thích Bình Tâm, Lý Hùng, Giám mục Trần Xuân Tiểu□ là tấm gương điển hình, đồng thời đảm nhiệm vai trò Ủy viên MTTQ, đại biểu hội đồng nhân dân, cầu nối giữa đồng bào có đạo với cấp ủy, chính quyền. Các địa phương phối hợp với Giáo hội và chức sắc tổ chức nhiều lễ hội, sự kiện văn hóa tôn giáo lớn như Ok Om Bok, Sene Dolta, Ramadan, Đại lễ Khai đạo Phật giáo Hòa Hảo, Hội Yến Diêu Trì Cao Đài□, thu hút sự tham gia của cả cộng đồng. Nhờ phát huy vai trò chức sắc và tín đồ, khối đại đoàn kết toàn dân ở ĐBSCL ngày càng bền chặt, đa số tín đồ yên tâm gắn bó quê hương, tích cực đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh chính trị địa phương.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc lãnh đạo công tác tôn giáo của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSCL vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần khắc phục:

Một là, lãnh đạo nâng cao nhận thức của một số cấp ủy về công tác tôn giáo còn chưa đầy đủ. Ở vài nơi, vai

trò của công tác tôn giáo chưa được đánh giá đúng mức, vẫn coi đây là vấn đề văn hóa, tín ngưỡng thuần túy. Một số cán bộ chưa nắm vững quan điểm "tôn giáo còn tồn tại lâu dài", dẫn đến thiếu kiên trì, thậm chí áp dụng mệnh lệnh hành chính để xử lý hiện tượng tôn giáo mới. Dù Đảng đã nhiều lần nhấn mạnh cần khắc phục lối ứng xử phiến diện, cứng nhắc, song trên thực tế vẫn có cấp ủy ngại tiếp xúc, đối thoại với chức sắc, tín đồ hoặc tiếp xúc nhưng thiếu chân thành, lắng nghe. Tâm lý e dè khi đề cập vấn đề tôn giáo khiến việc ban hành kế hoạch, nghị quyết ở cơ sở chậm trễ, hình thức, làm hạn chế hiệu quả lãnh đạo.

Hai là, năng lực tham mưu, dự báo về công tác tôn giáo còn hạn chế, xử lý một số vụ việc còn bị động. Dù bộ máy tham mưu đã được kiện toàn, song việc nắm bắt diễn biến tư tưởng tín đồ chưa kịp thời, dẫn đến dự báo thiếu chính xác. Thực tế có vụ việc phức tạp xảy ra, chính quyền địa phương lúng túng xử lý, phải nhờ hỗ trợ từ Trung ương; một số nơi chậm giải quyết khiếu nại đả đải tôn giáo, gây giảm uy tín. Nguyên nhân chủ yếu do cán bộ tham mưu thiếu kiến thức cơ bản về tôn giáo, kỹ năng xử lý tình huống còn yếu; thậm chí có biểu hiện ứng xử thiếu chuẩn mực trong giao tiếp với chức sắc, làm giảm niềm tin của đồng bào có đạo.

Ba là, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo chưa đồng bộ. Ở ĐBSCL, nguồn nhân lực chuyên sâu về tôn giáo còn thiếu và chất lượng chưa cao; đa số cán bộ xuất thân từ nhiều ngành khác nhau, ít người được đào tạo bài bản về tôn giáo học. Việc bồi dưỡng chủ yếu thông qua các lớp tập huấn ngắn hạn, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, trong khi chính sách thu hút cán bộ trẻ và chế độ đãi ngộ còn hạn chế. Đội ngũ cơ sở, nhất là công chức văn hóa - xã hội, thường lúng túng khi xử lý nhiệm vụ do thiếu kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn, dẫn đến sai sót trong giao tiếp với chức sắc, tín đồ. Điều này đặt ra yêu cầu phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đồng bộ, thường xuyên hơn cho cán bộ làm công tác tôn giáo.

Bốn là, sự phối hợp giữa các địa phương trong vùng chưa thật sự chặt chẽ. Dù cùng có đặc điểm tôn giáo tương đồng, nhưng ĐBSCL chưa xây dựng cơ chế liên kết vùng rõ rệt. Việc trao đổi thông tin, kinh nghiệm chủ yếu thông qua hội nghị do Trung ương tổ chức, thiếu diễn đàn thường kỳ riêng. Khi xuất hiện hiện tượng tôn giáo mới lan rộng, các tỉnh đôi khi xử lý chưa thống nhất, dẫn đến chỗ làm tốt, chỗ lúng túng. Một số tôn giáo nội sinh như Hòa Hảo, Cao Đài phân bố tín đồ liên tỉnh, nhưng phối hợp quản lý chưa đồng bộ; có nơi

xử lý nghiêm, nơi khác buông lỏng, làm giảm hiệu quả chung. Hạn chế nổi bật là chưa có cơ chế phối hợp thống nhất giữa các tỉnh, nhất là về chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm và hỗ trợ giải quyết vấn đề liên vùng.

4. Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo công tác tôn giáo ở vùng ĐBSCL, các tỉnh, thành ủy cần tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, các tỉnh, thành ủy cần tăng cường vai trò lãnh đạo đối với việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị về công tác tôn giáo. Cấp ủy lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về tôn giáo, dân tộc, tư tưởng, bảo đảm thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nội dung tuyên truyền phải sát hợp từng đối tượng: giáo dục truyền thống yêu nước cho thanh niên Khmer, Hoa; phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, tín đồ; lồng ghép nội dung vận động tôn giáo trong hoạt động đoàn thể. Đồng thời, tỉnh, thành ủy lãnh đạo việc bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về tôn giáo cho cán bộ chuyên trách, giúp họ vững vàng lập trường, chủ động đấu tranh với các luận điệu sai trái. Công tác tôn giáo phải được coi là nhiệm vụ chung của toàn hệ thống chính trị, không khoán trắng cho một vài cơ quan chuyên môn.

Thứ hai, lãnh đạo việc cụ thể hóa và thể chế hóa chủ trương của Đảng về công tác tôn giáo bằng chính sách, pháp luật và chương trình hành động phù hợp đặc thù vùng ĐBSCL. Trước hết, chủ động rà soát, bổ sung văn bản pháp quy, xây dựng nghị quyết chuyên đề hoặc đề án hỗ trợ đồng bào các tôn giáo thiểu số, gắn công tác tôn giáo với phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa. Việc ban hành chính sách phải dựa trên nghiên cứu kỹ tình hình từng tôn giáo, tránh áp dụng máy móc, đồng thời mạnh dạn thí điểm mô hình mới, như "công tác tôn giáo gắn với giảm nghèo bền vững" ở vùng Khmer. Các tỉnh cũng cần kiến nghị Trung ương hoàn thiện cơ chế đặc thù cho Tây Nam Bộ, tăng đầu tư hạ tầng, bảo tồn văn hóa, điều chỉnh thủ tục hành chính phù hợp. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ tạo khung chính sách đầy đủ, giúp các địa phương xử lý hiệu quả vấn đề tôn giáo, góp phần phát triển bền vững.

Thứ ba, lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo vững mạnh. Các tỉnh, thành ủy cần rà soát chức năng, nhiệm vụ cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về tôn giáo để kiện toàn phù hợp quy định mới, bảo đảm bộ máy chuyên

trách đủ mạnh, tránh kiêm nhiệm dàn trải. Cùng với đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp về pháp luật, quản lý, giáo lý tôn giáo, kỹ năng dân vận, đồng thời đưa nội dung công tác tôn giáo vào chương trình các trường chính trị và lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn. Các địa phương cần quy hoạch, luân chuyển cán bộ trẻ có triển vọng; ưu tiên sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, người có đạo để phát huy lợi thế ngôn ngữ, văn hóa. Đồng thời, xây dựng lực lượng nòng cốt trong từng tôn giáo làm cầu nối giữa Đảng với tín đồ, kết hợp chế độ đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích cán bộ yên tâm công tác.

Thứ tư, lãnh đạo đẩy mạnh công tác dân vận, phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể và chức sắc, tín đồ trong xây dựng khối đại đoàn kết. Các tỉnh, thành ủy cần coi trọng vận động quần chúng vùng có đạo, chỉ đạo Mặt trận và đoàn thể tăng cường phối hợp, nhân rộng mô hình "Dân vận khéo" trong tôn giáo gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh. Chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân tôn giáo tiêu biểu để nêu gương lan tỏa. Đồng thời, duy trì cơ chế đối thoại định kỳ với chức sắc nhằm thông tin tình hình, lắng nghe phản ánh, củng cố niềm tin. Cần tạo điều kiện để chức sắc tiêu biểu tham gia MTTQ, hội đồng nhân dân, qua đó trực tiếp đóng góp xây dựng hệ thống chính trị. Song song, đẩy mạnh phong trào "sống tốt đời, đẹp đạo", khuyến khích hoạt động liên tôn, giao lưu lễ hội, tăng cường hiểu biết, gắn kết lợi ích tôn giáo với lợi ích dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết ở ĐBSCL.

Thứ năm, tăng cường phối hợp giữa các tỉnh, thành trong vùng và giữa các lực lượng trong xử lý vấn đề tôn giáo. Các tỉnh, thành ủy ĐBSCL cần chủ động đề xuất cơ chế phối hợp thường xuyên, thông qua hội nghị liên tịch, bản tin chuyên đề hoặc kênh thông tin trực tuyến để kịp thời trao đổi tình hình, hỗ trợ lẫn nhau. Trong từng địa phương, phối hợp liên ngành giữa Sở Dân tộc và Tôn giáo, Công an, Ban Tuyên giáo và Dân vận, MTTQ phải có quy chế rõ, phân công trách nhiệm cụ thể, lồng ghép nội dung đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo vào hoạt động của Ban Chỉ đạo 35. Các đoàn thể quần chúng cũng cần phối hợp chặt từ cơ sở, phát huy sức mạnh thống nhất. Ngoài ra, liên kết "Nhà nước - nhà chùa", hợp tác với Campuchia trong bảo đảm an ninh tôn giáo biên giới là hướng cần chú trọng. Phối hợp đồng bộ sẽ giúp xử lý vấn đề tôn giáo nhạy bén, hiệu quả, ngăn chặn kịp thời âm mưu lợi dụng của các thế lực thù địch.

Thứ sáu, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch, bảo đảm an ninh trật tự vùng Tây Nam Bộ. Các tỉnh, thành ủy cần coi đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; tập trung nắm chắc tình hình từ cơ sở, đặc biệt ở địa bàn biên giới, vùng dân tộc, điểm nhóm tư gia. Lực lượng công an, quân sự phải phối hợp với Mặt trận, đoàn thể, chức sắc yêu nước xây dựng mạng lưới thông tin, kịp thời phát hiện, ngăn chặn. Cùng với đó, đẩy mạnh tuyên truyền, phản bác luận điệu sai trái trên mạng xã hội, phát huy tiếng nói của chức sắc uy tín để củng cố niềm tin đồng bào có đạo. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật, tạo sức răn đe và giữ vững ổn định chính trị. Đồng thời, xây dựng "thế trận lòng dân" gắn với quốc phòng - an ninh, tranh thủ hợp tác quốc tế, qua đó bảo vệ vững chắc an ninh tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở ĐBSCL.

Công tác tôn giáo ở ĐBSCL có ý nghĩa chiến lược đối với ổn định chính trị và phát triển bền vững của vùng và cả nước. Đảng ta xác định tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài, do đó lãnh đạo công tác tôn giáo phải kiên trì, thận trọng nhưng kiên quyết. Thực tiễn những năm qua cho thấy, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, khối đại đoàn kết dân tộc - tôn giáo được củng cố, "trận địa tư tưởng" của Đảng được giữ vững, góp phần ổn định xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, công tác tôn giáo vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra, đòi hỏi các tỉnh, thành ủy tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị và vai trò của chức sắc, tín đồ trong khối đại đoàn kết. Với truyền thống đoàn kết của vùng đất "chín rồng", chắc chắn đồng bào các tôn giáo sẽ tiếp tục đồng hành cùng Đảng, Nhà nước, góp phần củng cố đồng thuận xã hội và xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh./.

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.171,172.

(3) <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-du-thao-cac-van-kien-dai-hoi-xiv-cua-dang-119251015163630117.htm>.

(4) Quốc hội (2016), *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Hà Nội.

(5) Viện Nghiên cứu Tôn giáo - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2022), *Tài liệu Tôn giáo, tín ngưỡng ở khu vực Tây Nam Bộ (Thuộc Đề án hỗ trợ tuyên truyền dân tộc, tôn giáo theo quyết định số 219 - QĐ/TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019)*, Hà Nội, tr.36.